

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 9 - 2025.
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn.

2. Bà Dương Thị Vui.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình.

Ngày 05 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2025/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2025. Về vụ án kiện xin ly hôn và giải quyết con chung theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2025 giữa:

+ Nguyên đơn: Chị Phạm Thị H - Sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm G, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

+ Bị đơn: Anh Tổng Văn T - Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Xóm G, xã Q, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Phạm Thị H trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Chị kết hôn với anh Tổng Văn T vào tháng 4/2018 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Q, tỉnh Ninh Bình). Sau khi được cấp đăng kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc được 3 năm thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do không cùng quan điểm về cách sống và sinh hoạt, dẫn đến vợ chồng cãi nhau, quan hệ vợ chồng ngày một căng thẳng. Gia đình hai bên đã hoà giải, hai vợ chồng đã nhiều lần trao đổi với nhau nhưng không thể tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân nhau từ tháng 5/2021, trong thời gian ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình

cảm vợ chồng giữa chị và anh T là không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Tống Văn T.

Về con chung: Chị Phạm Thị H xác định giữa chị và anh T có một con chung là cháu Tống Minh Q, sinh ngày 24/10/2017. Hiện cháu Q đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị xin nhận trực tiếp nuôi cháu Q và không yêu cầu anh T phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị H đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên Tòa anh T vắng mặt nhưng lời khai của anh T tại các buổi làm việc với Tòa án thể hiện: Anh kết hôn với chị H vào tháng 4/2018 kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N (nay là xã Q, tỉnh Ninh Bình). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được ba năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế dẫn đến cãi nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo động viên nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện. Vợ chồng anh đã sống ly thân từ cuối năm 2021 trong thời gian ly thân cả hai cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không đoàn tụ được. Nay chị H xin ly hôn, anh cũng nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Tống Văn T xác định giữa anh và chị H có một con chung là cháu Tống Minh Q, sinh ngày 24/10/2017. Hiện cháu Q đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh nhất trí để chị H trực tiếp nuôi cháu Q và anh không đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng cùng chị H việc anh cho con bao nhiêu là tùy.

Về tài sản chung: Anh xác định vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị H và anh Tống Văn T đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã Q, tỉnh Ninh Bình. Nay chị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh T và được Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án là phù

hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay chị Phạm Thị H và anh Tống Văn T vắng mặt, chị H và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 11 tỉnh Ninh Bình xét xử vắng mặt chị H và anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Tống Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được UBND xã N (nay là xã Q, tỉnh Ninh Bình) đăng ký kết hôn vào tháng 4 năm 2018 là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống và trong làm ăn kinh tế dẫn đến cãi nhau. Mặc dù hai bên gia đình đã khuyên bảo, động viên nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2021. Trong thời gian ly thân cả hai cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không đoàn tụ được. Chị H xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh T không còn nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vợ chồng được ly hôn. Phía anh T có quan điểm nhất trí thuận tình ly hôn. Xét việc xin ly hôn của chị H và quan điểm giải quyết của anh T thấy việc thuận tình ly hôn của chị H anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Tống Văn T đều thống nhất xác định vợ chồng có một con chung là cháu Tống Minh Q, sinh ngày 24/10/2017. Hiện cháu Q đang do chị H chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị H anh T đều thống nhất giao cháu Q cho chị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Xét việc thỏa thuận giải quyết nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn của chị H và anh T thấy việc thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật và nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Phạm Thị H và anh Tống Văn T đều thống nhất vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1- Xử thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Tống Văn T.

2- Về con chung: Xử giao con chung là cháu Tống Minh Q, sinh ngày 24/10/2017 cho chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Tống Văn T không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3- Án phí dân sự sơ thẩm chị Phạm Thị H phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 0000289 ngày 04/8/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 tỉnh Ninh Bình. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị H, có mặt anh T. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tỉnh.
- VKSND khu vực 11 tỉnh Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã Rạng Đông.
- Các đương sự.
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Trọng Ích